TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/ HS - ST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Bà Lê Thị Hương Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Lê Trung Kiên

2. Ông Phạm Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST – HS ngày 06/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1990 tại xã M, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Xóm 7, xã M, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Văn D (đã chết), mẹ đẻ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1989, đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 21/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Trịnh Đình H – Sinh năm 1993

Trú quán: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:* Anh Trịnh Văn S (tên gọi khác: Trịnh Văn Q) – sinh năm 1987

Trú tại: Xóm 7, xã M, huyện V, tỉnh T. Có mặt.

** Người làm chứng*:

1. Anh Trịnh Văn T1 – sinh năm 1994

Trú tại: Xóm 7, xã M, huyện V, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn T – sinh năm 2000

Trú tại: Xóm M, xã H, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 15/4/2019 anh Trịnh Đình H, sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T đến quán Trịnh Gia của ba anh em ruột là Trịnh Văn S, sinh năm: 1987, Trịnh Văn T, sinh năm 1990, Trịnh Văn T1, sinh năm 1994 ở xóm 7. xã M, huyện V, tỉnh T để hướng dẫn thợ lắp đặt phòng hát karaoke theo Hợp đồng kinh tế mà trước đó H đã ký với Trịnh Văn S. Tại bàn uống nước S, T, T1 và anh H nói chuyện về việc hai phòng hát karaoke đã quá hạn thi công mà H vẫn chưa hoàn thiện xong trong khi đã ứng gần hết số tiền thỏa thuận theo hợp đồng. Ba anh em S, T, T1 yêu cầu H phải nhanh chóng hoàn thiện hai phòng hát hoặc phải trả lại số tiền đã ứng. Trịnh Đình H xin ba anh em S, T, T1 cho khất hẹn đến khoảng 10 ngày nữa sẽ bàn giao phòng hát. Tuy nhiên 3 anh em S, T, T1 không đồng ý với lý do H đã thất hứa nhiều lần và liên tục trốn tránh không đến để thực hiện công việc theo hợp đồng. Lời qua tiếng lại S đã dùng tay tát vào đầu và đấm vào vai H, T cũng lao vào tát vào mặt H hai đến ba cái, T1 cũng xông lại tát H hai cái. Lúc đó có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 ở xã T, huyện V và anh Lê Văn T, sinh năm 2000 ở xã H, huyện V là hai thợ làm phòng hát cùng với H cũng có mặt tại đó vào can ngăn thì ba anh em S, T, T1 không đánh H nữa. Sau đó T nói với H "mi đã thất hứa với tao nhiều lần rồi, hôm nay tao phải giữ mi lại để làm cho xong không cho mi đi lung tung", nói xong T đi ra trước nhà chỗ tượng phật Di lặc lấy một dây xích bằng kim loại và ổ khóa Việt Tiệp ở cửa nhà đi vào, thấy vậy T1 và S đã nói "không phải xích hắn làm chi cả" nhưng T không nghe, vẫn tiếp tục dùng dây xích vòng qua cổ H và dùng ổ khóa Việt Tiệp khóa dây xích lại để H không gỡ ra được nữa, sau đó buộc đầu dây xích còn lại vào chân cầu thang. Ngay lúc đó có khách vào thì T1 ra tiếp khách, S và hai người thợ đi xuống phòng hát để tiếp tục làm việc.T định lôi H ra phía trước cổng thì H cầu xin nên T đã lôi H ra phía sau nhà và cột đầu dây xích còn lại vào lan can và đe dọa "mày mà mở dây xích ra tao chặt đứt tay, lo mà gọi người đến làm cho tao". Quá trình bị xích ngồi

phía sau nhà H đã gọi điện cho Nguyễn Văn T mượn điện thoại vào mạng, sau khi mượn được điện thoại H đã quay lại toàn bộ hình ảnh mình bị khóa xích buộc vào lan can, sau đó H gọi điện cho người thân nhờ trình báo công an về việc mình bị bắt giữ. Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành xác minh làm rõ sự việc.

Ngày 20/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ tổn thương sức khỏe đối với Trịnh Đình H. Tuy nhiên Trịnh Đình H đã có đơn xin từ chối giám định thương tích. Do đó, không có cơ sở để xử lý Trịnh Văn S, Trịnh Văn T, Trịnh Văn T1 về hành vi cố ý gây thương tích đối với Trịnh Đình H. Cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn S, Trịnh Văn T, Trịnh Văn T1 về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Quá trình điều tra không có đủ căn cứ để chứng minh Trịnh Văn S, Trịnh Văn T đồng phạm với Trịnh Văn T trong việc bắt giữ Trịnh Đình H, do đó không xử lý.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01(một) dây xích bằng kim loại màu đen có chiều dài 4,85m; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại cắm 01 chìa khóa và được móc nối với 01 chìa khóa còn lại bằng vòng kim loại tất cả được niêm phong trong một thùng giấy màu xanh hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Đối với 01(một) giấy vay tiền ngày 30/4/2019; 01(một) hợp đồng kinh tế ngày 25/02/2019; 01 (một) quyển sổ bằng giấy trắng có kẻ dòng trong đó có ghi rõ nội dung ứng, mượn tiền của anh Trịnh Đình H đối với anh Trịnh Văn S được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01(một) máy bắn cá, 02 (hai) máy xèng Cơ quan CSĐT đã tạm giữ trong quá trình khám xét; 01 (một) ổ cứng HDD Toshiba 3.5; 01(một) điện thoại di động Iphone 7 plus quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 10/ CT – VKSVL ngày 30/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 điều 157 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dây xích bằng kim loại màu đen có chiều dài 4,85m; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại cắm 01 chìa khóa và được móc nối với 01 chìa khóa còn lại bằng vòng kim loại tất cả được niêm phong trong một thùng giấy màu xanh, các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo: Vào sáng ngày 15/4/2019 tại quán Trịnh Gia ở xóm 7, xã M, huyện V, tỉnh T mặc dù không có chức năng, thẩm quyền trong việc bắt, giữ người nhưng bị cáo Trịnh Văn T đã có hành vi xích giữ anh Trịnh Đình H, hành vi đó của Trịnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân, làm mất trật tự an toàn trên địa bàn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân

thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trịnh Văn T đã chủ động đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra cũng xét đến một phần lỗi của người bị hại đó là chậm trễ trây ì trong việc thi công, bàn giao phòng hát trong khi đã ứng gần hết số tiền thỏa thuận theo hợp đồng và thường xuyên trốn tránh, không đến để thực hiện công việc như đã hợp đồng. Bản thân người bị hại cũng đã thừa nhận lỗi của mình và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, không có đất đai, nhà cửa hiện đang ở cùng với mẹ đẻ, vợ bỏ đi từ năm 2013, một mình nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trịnh Đình H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) máy bắn cá, 02 (hai) máy xèng Cơ quan CSĐT đã tạm giữ trong quá trình khám xét; 01 (một) ổ cứng HDD Toshiba 3.5; 01(một) điện thoại di động Iphone 7 plus quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01(một) dây xích bằng kim loại màu đen có chiều dài 4,85m; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại cắm 01 chìa khóa và được móc nối với 01 chìa khóa còn lại bằng vòng kim loại tất cả được niêm phong trong một thùng giấy màu xanh hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Vĩnh Lộc là tài sản của gia đình bị cáo mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, đây là vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) giấy vay tiền ngày 03/4/2019; 01(một) hợp đồng kinh tế ngày 25/02/2019; 01 (một) quyển sổ bằng giấy trắng có kẻ dòng trong đó có ghi rõ nội dung ứng, mượn tiền của anh Trịnh Đình H đối với anh Trịnh Văn S được đưa vào hồ sơ vụ án. Những tài liệu này tuy không phải là vật chứng của vụ án nhưng là một trong những tài liệu, căn cứ để xác định nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo. Những tài liệu này liên quan trực tiếp đến phần giải quyết trách nhiệm dân sự trong một vụ án dân sự khác, để đảm bảo quyền lợi cho chủ sở hữu hợp pháp những tài liệu này là anh Trịnh Văn S, do đó trả lại toàn bộ các tài liệu trên cho anh Sơn là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố**:** Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho UBND xã M, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trịnh Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dây xích bằng kim loại màu đen có chiều dài 4,85m; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại cắm 01 chìa khóa và được móc nối với 01

chìa khóa còn lại bằng vòng kim loại tất cả được niêm phong trong một thùng giấy màu xanh, các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Trả lại cho anh Trịnh Văn S (tên gọi khác: Trịnh Văn Q): 01(một) giấy vay tiền ngày 03/4/2019; 01(một) hợp đồng kinh tế ngày 25/02/2019; 01 (một) quyển sổ bằng giấy trắng có kẻ dòng trong đó có ghi rõ nội dung ứng, mượn tiền của anh Trịnh Đình H đối với anh Trịnh Văn S được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghiã vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang